Name: ..... Class: 3 ....

PHIẾU GIAO BÀI TIẾNG ANH (18/10/2021 - 22/10/2021)

<table>
<tr><th>Thời gian</th><th>Nội dung học: Grammar 1 – Past Simple Tense</th></tr>
<tr><td>Thứ 2 (18/10)</td><td>
1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (3 lần)
Con mở "Track 01" để nghe bài.
<table>
<tr>
<td>
1. go -> went</td>
<td>
2. make -> made</td>
<td>
3. see -> saw</td>
<td>
4. swim -> swam</td>
<td>
5. drive -> drove</td>
</tr>
<tr>
<td>
6. eat -> ate</td>
<td>
7. take -> took</td>
<td>
8. sleep -> slept</td>
<td>
9. do -> did</td>
<td>
10. sing -> sang</td>
</tr>
</table>
2) Luyện nghe và đọc bài "A relaxing vacation" sau đó ghi âm đoạn 2 trên Teams.
</td></tr>
</table>

LIVEWORKSHEETS

Thứ 3
(19/10)

1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo (2 lần)

Con mở **"Track 01"** để nghe bài.

 **1. go -> went**	 **2. make -> made**	 **3. see -> saw**	 **4. swim -> swam**	 **5. drive -> drove**
 **6. eat -> ate**	 **7. take -> took**	 **8. sleep -> slept**	 **9. do -> did**	 **10. sing -> sang**

LIVEWORKSHEETS

2) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (2 lần)

Con mở **"Track 02"** để nghe bài.

1 **What did you do at the campsite?**  **I made a fire at the campsite.**	2 **What did you do at the campsite?**  **We sang a song together.**
3 **What did you do at the campsite?**  **I swam in the river.**	4 **What did you do at the campsite?**  **I slept in the tent.**

3) Làm phiếu số 1 trên Liveworksheets

LIVEWORKSHEETS

Thứ 4 (20/10)	**1) Con chuẩn bị bài nói của cô chuyên gia (Hạn nộp: Thứ 6 – ngày 22/10)** Con kể về các hoạt động con đã làm trong kì nghỉ của mình, quay video gửi lên Teams. **Con có thể nói theo các gợi ý sau:** • *Where did you go?* *I went **camping** by the river. / I went to the **beach/ mountains/ town/ city**.* • *Who did you go with?* *I went with my **family/ friends/ grandparents/ parents**.* • *How did you travel?* *I travelled by **car/ bus/ taxi/ train**.* • *What did you do there?* *I went fishing/ I played on the sand/ I walked up a hill/ I slept in a tent/, etc …* **2) Viết vở theo hướng dẫn trên Teams** **3) Làm phiếu số 2 trên** Liveworksheets

LIVEWORKSHEETS

<table>
<tr><td>Thứ 5
(21/10)</td><td>
1) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (2 lần)
Con mở "Track 03" để nghe bài.
<table>
<tr>
<td>1

I <u>didn't</u> go fishing.</td>
<td>2

He <u>didn't</u> sleep in the sleeping bag.</td>
</tr>
<tr>
<td>3

She <u>didn't</u> see bear prints.</td>
<td>4

They <u>didn't</u> drive the cars.</td>
</tr>
</table>
2) Làm bài tập trong Workbook trang 36 + 37
3) Làm phiếu số 3 trên Liveworksheets
</td></tr>
<tr><td>Thứ 6
(22/10)</td><td>
1) Làm bài tập trên Pearson Portal: <u>http://english.com/login</u>
2) Hạn nộp video bài nói trên Teams.
3) Chụp trang 42+43 (sách Student book), trang 36+37 (sách Workbook) gửi trên Teams.
</td></tr>
</table>

LIVEWORKSHEETS

~ THE END ~

LIVEWORKSHEETS